

Dạy học đọc hiểu văn bản đa phương tiện cho học sinh lớp 11 theo Chương trình Ngữ văn 2018

Đâu Thị Hương*

*GV Ngữ văn - Trường Đại học FPT Đà Nẵng

Received: 4/6/2024; Accepted: 12/6/2024; Published: 17/6/2024

Abstract: With the comprehensive education reform, the 2018 Literature curriculum has introduced multimodal texts into the teaching content (encompassing teaching reception and creation), this is also a new point compared to the 2006 Literature program. Specifically, the reception component sets out requirements for comprehension of multimodal texts. For that reason, this article aims to explore the characteristics of multimodal texts in the 11th-grade literature textbooks program (focusing on the "Connecting Knowledge with Life" series); from this foundation, it proposes methods for teaching the comprehension of multimodal texts to develop students' reading comprehension skills. Above all, for educators, these suggestions serve as practical applications to effectively convey the content of texts that may initially seem dry and rigid.

Keywords: Reading comprehension, multimodal texts, 11th grade, 2018 literature curriculum

1. Mở đầu

Chương trình Giáo dục 2018 hướng đến phát triển năng lực tự học, tự chủ của người học. Cũng không nằm ngoài sự đổi mới ấy, môn Ngữ văn dù là “lâu đời nhất” nhưng cũng cần phải vận hành thay đổi theo định hướng của chương trình mới. Sự chuyển đổi từ học “cái” sang học “cách” là điều mà người dạy phải làm quen và thay đổi. Phải tập trau dồi “cách” thì người học mới tiếp nhận đầy đủ về chương trình đưa ra những yêu cầu cần đạt về đọc, viết, nói và nghe. Hơn nữa, ở chương trình mới này, trước những thay đổi về mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục và cách đánh giá kết quả thì các ngữ liệu đọc của SGK cũng có những điểm nhấn mới. Phải kể trong đó là sự xuất hiện của văn bản (VB) đa phương thức (ĐPT) – xuất hiện như một điều hợp lẽ với sự phát triển của đời sống xã hội, cuộc cách mạng kỹ thuật số. Và, hiển nhiên, trước sự thay đổi lớn đó của xã hội, ngữ liệu được đưa vào SGK cũng cần phải chọn lọc các ngữ liệu VB hợp thời. Trước những đổi mới đó, dạy học đọc hiểu VB ĐPT là điều nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu; tuy nhiên, vẫn còn khoảng trống khi tìm hiểu về dạy học VB ĐPT cho học sinh (HS) lớp 11.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lý thuyết liên quan về VB ĐPT

ĐPT (multimodality) là một thuật ngữ được đề ra từ giữa những năm 1990 và được định nghĩa là sử dụng một số phương thức kí hiệu học trong thiết kế một sản phẩm hoặc sự kiện mang tính kí hiệu, trong

đó các phương thức được kết hợp với nhau theo những cách cụ thể như củng cố lẫn nhau, bổ sung vai trò cho nhau hoặc được sắp xếp theo thứ bậc. Cụ thể hơn có thể hiểu thuật ngữ ĐPT bao gồm nhiều phương thức tạo thành, phải kể đến trước tiên là kênh ngôn ngữ, liên kết với các kênh phi ngôn ngữ khác như: kí hiệu, sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh,... Tất cả các các phương thức này kết hợp với nhau nhằm tạo ra ý nghĩa chung trên cơ sở phát huy thế mạnh riêng trong việc tạo nghĩa của từng phương thức (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ).

Trong bài viết *Phát triển năng lực đọc viết cho HS phổ thông*, thầy Đỗ Ngọc Thống đã đưa ra quan điểm về khái niệm của VB ĐPT như sau: “là VB không chỉ toàn kênh chữ mà còn đan xen kênh hình với những kí hiệu, sơ đồ, biểu tượng, đồ thị, bảng biểu, minh họa, ảnh nghệ thuật,... thậm chí cả âm thanh.” [2, tr.9]. Nguyễn Thế Hưng quan niệm “VB ĐPT (trong sự phân biệt với VB đơn phương thức về số lượng kênh biểu đạt của VB) là VB có sự phối hợp chặt chẽ từ hai kênh biểu đạt trở lên (bao gồm: kênh ngôn ngữ, kênh hình ảnh, kênh âm thanh, kênh video, kênh hoạt động, kênh liên kết, siêu liên kết,...) tạo thành một chỉnh thể thống nhất nhằm đạt mục đích giao tiếp nhất định” [5, tr.86]. Cũng đề cập đến quan điểm này, theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, ở môn Ngữ văn, VB ĐPT là “VB có sự phối hợp phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện khác như kí hiệu, sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh, âm thanh” [1, tr.88].

Như vậy, có thể thấy, khác với loại hình VB đơn phương thức chỉ bao gồm kí hiệu ngôn ngữ, ở dạng

nói hoặc viết, trong VB ĐPT, ngoài hệ thống kí hiệu ngôn ngữ còn bao gồm thêm một hoặc nhiều hệ thống kí hiệu phi ngôn ngữ khác.

2.2. Đặc điểm của VB ĐPT trong chương trình Ngữ văn 11

Việc đưa VB ĐPT vào chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã là điểm mới, điểm khác biệt; bởi lẽ VB này được xem xét trên cả 2 phương diện chứ không chỉ ở một như các VB nghệ thuật khác. Phương diện thứ nhất: là phương diện tiếp nhận VB (đọc, nghe); phương diện thứ 2 là tạo lập VB (viết nói); trong đó, yêu cầu cần đạt về đọc hiểu VB ĐPT được đặt ra cụ thể ở từng cấp học khác nhau. Riêng ở cấp THPT, đọc hiểu VB ĐPT chủ yếu giới hạn ở loại VB thông tin. Yêu cầu chi tiết của các khối lớp về việc đọc hiểu VB ĐPT cũng hoàn toàn khác nhau nhưng giữa chúng có mối liên kết, nối tiếp.

Ở lớp 10: Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung VB một cách sinh động, hiệu quả.

Ở lớp 11: Phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) để làm tăng hiệu quả biểu đạt của VB thông tin.

Ở lớp 12: So sánh được hiệu quả biểu đạt của VB thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và VB thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ.

Với sự giới hạn của bài viết, chúng tôi tập trung nghiên cứu về cách thức và biện pháp triển khai đọc hiểu VB ĐPT đối với chương trình Ngữ văn 11. Bởi lẽ, nội dung của VB ĐPT của chương trình Ngữ văn 11 cũng nằm trong chuỗi đặc điểm chung, bao gồm cả mạch đọc hiểu VB ĐPT và mạch tạo lập VB ĐPT. Đối với mạch đọc hiểu VB, HS cần đọc hiểu một số loại văn bản ĐPT sau: bài báo, đoạn trích VB thông tin... (Cụ thể ở các VB: *Nữ phóng viên đầu tiên (Trần Nhật Vy)*; *Trí tuệ thông minh nhân tạo (Richard Watson)*; *Pa – ra – lim – pích (Paralympich): một lịch sử chữa lành những vết thương (Huy Đăng)*). Yêu cầu đọc hiểu được đặt ra là “Nhận biết được bố cục, mạch lạc của VB, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả đạt được; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của VB”; “Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của VB, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ, quan điểm của người viết; thể hiện được thái độ, đánh giá đối với nội dung của VB hay quan điểm của người viết và giải thích lí do”; “Phân tích và đánh giá được

tác dụng của yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện phi ngôn ngữ) trong việc làm tăng hiệu quả biểu đạt của VB thông tin”. Đối với mạch tạo lập VB, HS được yêu cầu tạo lập cả các VB dạng viết và dạng nói. Với dạng viết, HS thiết kế infographic trong tiết Thực hành tiếng Việt để tóm tắt thông tin về một tác giả đã học hoặc nội dung chính của một VB đã học của bài 8. Ở yêu cầu của bài viết, HS làm quen với dạng viết VB thuyết minh về một vấn đề của xã hội đương đại; tương tự, ở phần nói, HS sẽ làm quen với hình thức: Tranh biện về một vấn đề trong đời sống.

Chương trình giáo dục phổ thông quan niệm: VB ĐPT trong môn Ngữ văn trước hết là VB được tạo thành từ kênh ngôn ngữ, sau đó mới là các kênh giao tiếp khác như: kí hiệu, biểu đồ, hình ảnh, sơ đồ,... Điều này được quy chiếu bởi đặc trưng của môn Ngữ văn là môn học thuộc lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ và văn học. Với cách thiết lập bố cục của SGK theo chương trình mới, riêng bài 8 sẽ hướng đến nội dung: Cấu trúc của VB thông tin. Như vậy, ngoài việc dạy học đọc hiểu VB ĐPT được mở rộng ra với các hoạt động bằng phi ngôn ngữ thì vẫn chú trọng phát triển năng lực ngôn ngữ của HS.

2.3. Biện pháp đọc hiểu VB ĐPT trong chương trình Ngữ văn 11

2.3.1. Sử dụng tri thức nền của VB để xác định chủ đề của VB; dữ liệu thông tin sơ cấp, thứ cấp

Tri thức nền của VB có vai trò quan trọng trong việc định hướng người đọc nhận diện chủ đề của VB. Xác định tri thức nền cũng vì thế là giai đoạn có ý nghĩa quyết định trong hoạt động trước khi đọc VB.

Tri thức nền trong VB thông tin thường giúp ta xác định chủ đề và dữ liệu thông tin sơ cấp, thứ cấp của VB bao gồm: (1) Nhan đề; (2) Gọi dẫn trước VB đọc; (3) Sapo (đoạn tóm tắt nội dung chính thường in đậm ở đầu bài viết); (4) Tiêu mục hoặc tiêu mục.

Ví dụ: VB 3: *Pa – ra – lim – pích (Paralympich): một lịch sử chữa lành những vết thương - Huy Đăng* (Trong bài 8: Cấu trúc của VB thông tin), (Ngữ văn 11, tập 2, Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 75-78).

Để xác định chủ đề của VB trên, người đọc sẽ căn cứ vào những thông tin sau đây để xác lập tri thức nền:

- Nhan đề: *Pa – ra – lim – pích (Paralympich): một lịch sử chữa lành những vết thương*. Nhan đề này hướng HS nhận thức được một thể vận hội thể thao; đặc biệt đây là một thể vận hội đã đem đến những điều tích cực để chữa lành những tổn thương thể thao.

- Gọi dẫn trước VB đọc: *Theo em, thể thao có ý nghĩa gì với đời sống con người?*

Từ câu hỏi gọi dẫn này, giáo viên (GV) khẳng định

vai trò cần thiết của thể thao trong đời sống tinh thần, sức khoẻ của con người. Từ đó, giới thiệu về thể vận hội Paralympich; lịch sử của Paralympich.

- Sa pô của VB: “Mười hai năm trước, một quả tên lửa RPG trên chiến trường Áp-ga-ni-xtan (Afghanistan) đã thổi bay phân nửa mạng sống của lính nhảy dù người Anh Gia – cô Van Gát (Jaco Van Gass). Nhưng với ba phần tư cơ thể còn sót lại, Van Gát vẫn trở thành một biểu tượng người hùng với hàng triệu người”.

Trên cơ sở sậpô của VB, người đọc có thể xác định được chủ đề của VB cũng như gửi gắm đến nội dung ẩn tượng ban đầu với người đọc. Lược qua phần này, người đọc đã nắm được thông tin muốn đề cập đến Gia-co Van Gát và câu chuyện anh sử dụng cơ thể không nguyên vẹn của mình để trở thành người hùng trong lòng người hâm mộ.

- Với tiêu mục hoặc tiểu mục của VB: *Pa – ra – lim – pích (Paralympich): một lịch sử chữa lành những vết thương*; người đọc đã triển khai thành hai phần chính với các nội dung đính kèm như sau: (1) Mục tiêu ban đầu; (2) Vượt qua những nỗi đau.

2.3.2. Xác định các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong việc thể hiện nội dung của VB

Cùng với ngôn ngữ, các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong VB ĐPT có vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ, làm sáng tỏ nội dung của VB hoặc làm tăng tính xác thực cho nội dung của VB. Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ thường xuất hiện trong VB ĐPT như tranh ảnh, kí hiệu, biểu đồ, sơ đồ, hình vẽ, ảnh chụp... Người học VB trong quá trình tìm hiểu VB cần nhận diện, phân tích và đánh giá vai trò của những phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ, từ đó đối ánh và cũng thấy được mối quan hệ chặt chẽ giữa các yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong loại hình VB này.

Quy trình phân tích các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong việc thể hiện nội dung của một VB ĐPT, có thể đặt ra các bước như sau:

- **Bước 1:** Nhận diện dạng thức của yếu tố phi ngôn ngữ

- **Bước 2:** Xác định vai trò mang tính chất hỗ trợ của các yếu tố phi ngôn ngữ trong việc thể hiện nội dung của VB

- **Bước 3:** Đánh giá mối quan hệ giữa yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ

Ví dụ: VB 3: *Pa – ra – lim – pích (Paralympich): một lịch sử chữa lành những vết thương - Huy Đăng* (Trong bài 8: Cấu trúc của VB thông tin), (Ngữ văn 11, tập 2, Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 75-78).

Yếu tố phi ngôn ngữ dễ nhận diện nhất chính là hình ảnh (Bác sĩ Gát - mùn và thể hệ những vận động viên đầu tiên ở giải đấu tiền thân của Pa-ra-lom-pích).

Với hình ảnh trên, trong quá trình tiếp cận VB, HS có thể xâu chuỗi được nội dung và ý nghĩa của bức ảnh kèm theo. Hình ảnh bác sĩ Gát-mùn và thể hệ những vận động viên đầu tiên ở giải đấu tiền thân của Paralympic thể hiện sự đối lập giữa một bên là những vết thương và nỗi đau mà các nhân vật phải đối mặt (thể hiện qua hình ảnh chiếc xe lăn) và một bên là niềm lạc quan của các vận động viên với nụ cười rạng rỡ nở trên khuôn mặt. gương mặt phúc hậu và bàn tay đặt lên vai các vận động viên khuyết tật của bác sĩ Gát-mùn tượng trưng cho sự tin tưởng, nâng đỡ, động viên đầy thân ái của ông với các cựu chiến binh vừa bước ra khỏi chiến tranh. Bức ảnh vừa ghi lại khoảnh khắc lịch sử, vừa đem lại cho người đọc rất nhiều cảm xúc.

Ngoài hình ảnh, yếu tố phi ngôn ngữ được sử dụng trong VB chính là các số liệu liên quan đến thể vận hội được đề cập một cách khoa học, khéo léo. Số lượng 16 vận động viên thể thao đầu tiên – Thể vận hội Xe lăn Quốc tế; con số 400 vận động viên đến từ 23 quốc gia tham dự kì Pa-ra-lim-pic đầu tiên diễn ra ở Rô-m cho thấy sự phát triển nhanh chóng của phong trào thể thao dành cho người khuyết tật; con số 8.164m chiều cao của ngọn núi Man-na-xlu; 335km ở Nam Cực nhấn mạnh sự nỗ lực và sức mạnh phi thường của con người. Đây được xem là những số liệu biết nói, bởi nó giúp cho VB có sự vững vàng hơn ở minh chứng trong quá trình triển khai những câu chuyện lịch sử của thể vận hội Paralympich.

2.3.3. Xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kĩ năng đọc hiểu VB ĐPT

Luyện tập bằng hệ thống bài tập có vai trò và tác dụng rất lớn trong việc rèn luyện và phát triển năng lực HS. Vì thế để có kĩ năng đọc hiểu VB ĐPT thuộc lĩnh vực thông tin, GV cần xây dựng hệ thống bài luyện tập cho HS. Hệ thống bài tập có thể xây dựng theo các mức độ nhận thức: Nhận biết; Thông hiểu; Vận dụng thấp; Vận dụng cao để giúp HS phát triển năng lực ở từng mức độ.

Ở dạng bài tập nhận biết, GV sẽ giúp HS nhận biết về VB ĐPT, đặc trưng của VB ĐPT. Ở dạng bài tập thông hiểu, GV sẽ giúp HS phân tích tác dụng, vai trò của những yếu tố ngôn ngữ hoặc phi ngôn ngữ trong VB ĐPT cũng như thấy được mối quan hệ giữa yếu tố ngôn ngữ và yếu tố phi ngôn ngữ trong việc thể hiện nội dung VB. Bài tập vận dụng ở VB ĐPT thuộc dạng thức

(Xem tiếp trang 294)